

a) Xây ra một trong hai khả năng: quả bóng lấy ra màu đỏ hoặc màu vàng (vì trong hộp có 1 quả bóng màu đỏ và 1 quả bóng màu vàng).

b) Xây ra một khả năng: quả bóng lấy ra màu xanh (vì trong hộp có 2 quả bóng màu xanh).

LUYỆN TẬP

Bài 1:

– HS (nhóm đôi) **tìm hiểu** bài, **nhận biết**: có mấy khả năng xảy ra?

– HS (nhóm đôi) thực hiện cá nhân rồi chia sẻ với bạn.

– Khi sửa bài, GV khuyến khích HS **giải thích** tại sao nói như vậy, chẳng hạn:

a) Đúng. (Vì trong hộp có ba thẻ mang số 2; 3 và 4; nên lấy ra một thẻ thì có thể lấy được thẻ mang số 3.)

b) Sai. (Vì có thể lấy được thẻ mang số bé hơn 4, chứ không chắc chắn, vẫn có thể lấy được thẻ mang số 4.)

c) Đúng. (Vì trong hộp không có thẻ mang số 1.)

Bài 2:

Có thể tiến hành như Bài 1.

– Khi sửa bài, GV có thể cho HS chơi vòng quay để HS có thể **giải thích** tường minh câu trả lời của mình.

CỦNG CỐ

GV có thể cho HS chơi bắn bi để nói khả năng xảy ra khi thực hiện một lần bắn bi: Xây ra một trong hai khả năng: bắn trúng hoặc bắn không trúng.

EM LÀM ĐƯỢC NHỮNG GÌ?

(2 tiết)

A. Mục tiêu

1. Kiến thức, kĩ năng:

– Thực hiện các phép cộng, trừ, nhân, chia trong phạm vi 10 000.

– Giải quyết các vấn đề đơn giản liên quan đến phép tính, khối lượng, độ dài và thời gian (gấp / giảm một số lần; nhận biết độ lớn các đơn vị khối lượng; tính chu vi các hình; mô tả các khả năng xảy ra).

2. Năng lực chú trọng: tư duy và lập luận toán học, giao tiếp toán học, giải quyết vấn đề toán học, mô hình hoá toán học.

3. Tích hợp: Toán học và cuộc sống, Tiếng Việt, Tự nhiên và Xã hội.

Phẩm chất: yêu nước, chăm chỉ, trách nhiệm, trung thực.

B. Thiết bị dạy học

GV: 1 khối lập phương hồng và 1 khối lập phương vàng; hình vẽ Luyện tập 5; tờ lịch Luyện tập 6.

C. Các hoạt động dạy học chủ yếu

KHỞI ĐỘNG

Trò chơi ĐÓ BẠN

Cách tính chu vi các hình: tam giác, tứ giác, hình vuông, hình chữ nhật.

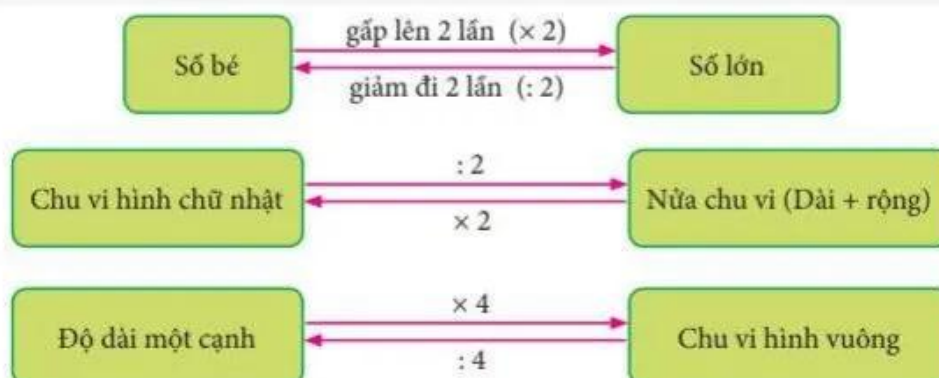
LUYỆN TẬP

Bài 1:

- **Tìm hiểu**, nhận biết: **đặt tính rồi tính**.
- HS **nêu** lại những lưu ý khi làm loại bài này.
 - Đặt tính:
 - + Phép cộng, phép trừ: Cùng hàng thì thẳng cột.
 - + Phép nhân: Thừa số thứ hai thường viết ở vị trí hàng đơn vị.
 - + Phép chia: Kẻ các vạch ngay ngắn.
 - Tính:
 - + Các phép cộng, trừ, nhân: tính từ phải sang trái, luôn lưu ý việc *có nhớ*.
 - + Phép chia: chia từ trái sang phải, khi hạ một chữ số, nếu số này bé hơn số chia thì viết 0 ở thương.
 - GV nên hệ thống hoá cách thử lại:
 - + Kiểm tra các chữ số có đúng như đề bài.
 - + Kiểm tra cách tính.
 - + Kiểm tra kết quả, có thể dựa vào mối quan hệ giữa các phép tính (cộng và trừ, nhân và chia), dựa vào tính chất giao hoán của phép cộng.
- HS thực hiện cá nhân, chia sẻ nhóm đôi.

Bài 2:

- HS tìm hiểu bài, thực hiện cá nhân.
- Sửa bài, HS **nêu** đáp án và giải thích cách làm.
 - a) Đúng; b) Sai; c) Sai; d) Đúng.
- GV hệ thống lại mối quan hệ gấp, giảm qua chu vi và cạnh của hình.



Bài 3:

HS hoạt động cá nhân.

– **Đọc** kĩ để bài, **xác định**:

+ Cái đã cho: Chiều dài và chiều rộng hình chữ nhật.

+ Cái phải tìm: Chu vi hình chữ nhật.

– HS **tìm** cách giải:

Tìm chu vi → Nghĩ ngay tới quy tắc

→ Nếu quên quy tắc

→ Nhớ tới thao tác tô đầu ngón tay một vòng theo các cạnh

→ Tính tổng độ dài cả 4 cạnh

→ Chiều dài là số đo mỗi cạnh dài, chiều rộng là số đo mỗi cạnh ngắn.

– HS **làm** bài cá nhân.

Bài giải

$$(152 + 71) \times 2 = 446$$

Chu vi mặt bàn là 446 cm.

– Khi sửa bài, GV khuyến khích nhiều HS **trình bày** bài giải (có **giải thích** cách làm).

Bài 4: HS hoạt động nhóm đôi.

– **Xác định** yêu cầu của bài.

– HS **thảo luận**, **tìm** cách thực hiện:

Nhận biết về khối lượng (nặng, nhẹ thế nào) thì liên tưởng tới **độ nặng** của hai đơn vị đo khối lượng đã học.

+ 1 kg → Nghĩ ngay tới sức nặng của chai nước 1 l.

+ 1 g → Nghĩ tới tới sức nặng của 5 hạt đậu đen.

+ 1 kg = 1000 g

– HS **thực hiện**.

a) A b) B c) B d) A

– Khi sửa bài, GV khuyến khích nhiều nhóm **trình bày**, **giải thích** cách làm. Các em có thể giải thích theo nhiều cách. GV chọn một cách, giải thích lại cho HS, chẳng hạn:

a) $30 \text{ g} < 1000 \text{ g}$, $1000 \text{ g} = 1 \text{ kg}$ → Nếu chọn B thì Hà nhẹ hơn chai nước 1 l.

b) Tờ giấy không thể nặng bằng chai nước 1 l.

c) Nâng quyển sách Toán 3 trên tay, nhớ lại sức nặng của chai nước 1 l.

d) So sánh sức nặng của cục gôm và 5 hạt đậu đen.

Bài 5:

– **Tìm hiểu** bài.

• HS nhóm đôi **đọc** nội dung phần đầu của bài, quan sát hình ảnh trong SGK.

• GV vấn đáp giúp HS **nhận biết** các dữ kiện của bài.

+ Khu đất của gia đình Nam gồm mấy phần? (Ba phần: ao cá, vườn cỏ, trại gà)

+ Hình dạng và màu sắc mỗi phần đó thế nào?

(Ao cá hình tam giác màu xanh dương,

Vườn cỏ hình tứ giác màu xanh lá cây,

Trại gà hình chữ nhật màu hồng)

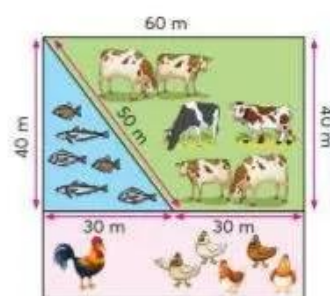
+ Khu đất hình gì? (Hình vuông)

- Bài toán yêu cầu làm gì? (Tìm chu vi của bốn hình vừa nói, thay .? bởi các số đo)

+ Để tính chu vi hình tam giác, hình tứ giác cần biết gì? (Độ dài tất cả các cạnh)

+ Tính chu vi hình chữ nhật cần biết gì? (Chiều dài và chiều rộng)

+ Tính chu vi hình vuông cần biết gì? (Độ dài một cạnh)



- HS nhóm bốn **thảo luận** tìm cách thực hiện.

- Ao cá và vườn cỏ đều biết độ dài các cạnh, chỉ cần tính tổng các cạnh mỗi hình.

- Trại gà:

+ Chiều dài: $30\text{ m} + 30\text{ m}$ hay chính là cạnh khu đất hình vuông (60 m).

+ Chiều rộng: Cạnh hình vuông bên trái là 60 m gồm 40 m và chiều rộng trại gà.

→ Tính được chiều rộng trại gà.

- Cả khu đất: Hình vuông, biết cạnh dài 60 m → Tính được chu vi.

- HS làm bài cá nhân (mỗi HS / câu) rồi **chia sẻ** với bạn.

- a) 120 m; b) 180 m; c) 160 m; d) 240 m.

- HS **trình bày**, GV khuyến khích HS **giải thích** cách làm (kết hợp với tranh vẽ treo trước lớp).

Lưu ý: GV cũng có thể vận dụng phương pháp nhóm các mảnh ghép tổ chức cho HS thực hiện các yêu cầu của bài.

Bài 6:

HS hoạt động nhóm đôi.

- HS thay nhau **trả lời** các câu hỏi trong SGK.

- Khi sửa bài, GV khuyến khích HS **thao tác** trên tờ lịch tháng 4 năm 2023 để **kiểm tra** thông tin.

Các ngày thứ Bảy của tháng 4 năm 2023 là: 1; 8; 15; 22; 29.

Tháng 4 năm 2023 có 5 ngày Chủ nhật.

Chủ nhật cuối cùng là ngày 30.

Ngày 16 là Chủ nhật thứ ba trong tháng.

- GV hệ thống lại thứ tự thường làm khi xem lịch.

Năm → Tháng → Ngày → Thứ.

- HS dựa vào nắm tay, **nêu** số ngày của từng tháng trong một năm.

* GV có thể mở rộng: ngày 30/4 là ngày giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước (Từ 30/4/1975 đến 30/4/2023 là bao nhiêu năm?)

Bài 7:

– Nhóm hai HS **tim hiểu** bài, **nhận biết** yêu cầu của bài.

Có hai khả năng xảy ra: Lấy được khối lập phương màu hồng hoặc khối lập phương màu vàng.

- Có thể lấy được khối lập phương màu vàng.
 - Có thể lấy được khối lập phương màu hồng.
 - Không thể lấy được khối lập phương màu đỏ.
- Sửa bài, khuyến khích nhiều em **nói** trước lớp.

CÙNG CỐ

Khi nói tới chu vi của một hình, ta nhớ tới điều gì?

(Dùng đầu ngón tay tô một vòng theo các cạnh của hình đó.)

THỰC HÀNH VÀ TRẢI NGHIỆM (2 tiết)

A. Mục tiêu

1. Kiến thức, kĩ năng:

– Ôn tập: ước lượng về đo độ dài, tính chu vi một hình.

2. Năng lực chú trọng: tư duy và lập luận toán học; giao tiếp toán học; giải quyết vấn đề toán học; mô hình hoá toán học; sử dụng công cụ, phương tiện học toán.

3. Tích hợp: Toán học và cuộc sống, Tiếng Việt.

Phẩm chất: trung thực, trách nhiệm, nhân ái.

B. Thiết bị dạy học

GV và HS: thước dây hoặc thước mét.

C. Các hoạt động dạy học chủ yếu

KHỞ ĐỘNG

GV hướng dẫn HS cách ước lượng chiều dài một hình theo bước chân, theo viên gạch.
HS thực hiện theo nhóm đôi (mỗi tổ / nhóm).

THỰC HÀNH

HS hoạt động theo đơn vị tổ.

GV có thể phân công hai tổ cùng thực hiện một nhiệm vụ để có số liệu so sánh.

- Tổ 1 và tổ 2: Tính chu vi sàn phòng học.
- Tổ 3 và tổ 4: Tính chu vi sân trường.
 - HS thảo luận và phân công nhiệm vụ.
 - HS thực hiện các nhiệm vụ được phân công.